

Bản án số: 32/2019/HSPT
Ngày 30 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2018/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Trung H; Sinh năm: 1987 tại quận E, thành phố Hà Nội; HKTT: Tổ 07, phường Y, quận E, TP Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 07, tầng 13, Chung Cư HH – 01B, số 87 L, phường P, quận A, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Hồng H và bà Mạc Thị T; có vợ là Đào Thùy L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy Đ; Sinh năm: 1994 tại huyện D, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 1, xã O, huyện D, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Xuân S và bà Phạm Thị Thu T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 12/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế D; Sinh năm: 1990 tại quận C, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 7B/47/27, ngõ T, phường K, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Thanh Đ và bà Vũ Thị Hải Y; có vợ là Nguyễn Hồng N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Lâm T; Sinh năm: 1989 tại huyện VB, thành phố Hải Phòng; HKTT: Số 19, Đoàn Thị Điểm, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phòng 10, tầng 7, Chung Cư HH – 01B, số 87 L, phường P, quận A, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lê Lâm H và bà Đỗ Thị H; có vợ là Nguyễn Thùy T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Tạ Tiến Đ; Sinh năm: 1993 tại quận A, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 79, ngõ 521, tổ 10, phố T, phường M, quận A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Tạ Quang T (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ là Trần Hồng N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Đắc Đ; Sinh năm: 1989 tại huyện Q, tỉnh Sơn La; HKTT: Tiểu khu 20, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Số 109, phường H, quận H, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Đặng Đắc B và bà Võ Thị T; có vợ là Nguyễn Hồng V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Vũ Hồng Đ; (Tên gọi khác: Đ buồn); Sinh năm: 1991 tại quận A, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 7, tổ 20, phường T, quận A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Vũ Hữu Q và bà Nguyễn Kim O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Minh Đ; Sinh năm: 1991 tại quận Đ, thành phố Hà Nội; HKTT: Số 22, ngõ 575, đường B, phường N, quận Q, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 202, tòa B, tháp A, chung cư N, phường V, quận A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Chí G và bà Nguyễn Kim T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền

sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

9. Quản Đại Đ; Sinh năm: 1997 tại huyện K, tỉnh M; HKTT: Xóm 8, thôn X, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Ngõ 351, đường L, phường V, quận A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Quản Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Trọng H; Sinh năm: 1987 tại quận T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 15, ngõ 117 V, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Khánh L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

11. Đặng Xuân N; Sinh năm: 1998 tại quận N, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 32, ngõ 10, phố L, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Đặng Văn H và bà Đỗ Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có 01 bị hại và 10 người liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2019, 18 người gồm Nguyễn Trung H, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Nguyễn Thế D, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ, Nguyễn Duy Đ, Đặng Xuân N, Đặng Đắc Đ và các anh Đặng Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Vũ Minh D, anh Đào Quốc Y, anh Phạm Anh C, anh Vũ Duy K, anh Chu Đình G đi ô tô đến huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La chơi (đội bóng đi giao lưu bóng đá) và thuê phòng nghỉ tại khách sạn Mường Thanh Mộc Châu. Do có việc cá nhân nên anh Vũ Duy K đi về trước. Ngày 23/5/2019, 17 người có tên nêu trên đi thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn huyện Mộc Châu. Khi đi thăm quan tại khu vực thác Dải Yếm thì Nguyễn Duy Đ và Đặng Xuân N mỗi người mua 01 con dao nhọn, vỏ bằng gỗ, dài khoảng 40 cm, 02 con dao này được Đ và N để tại phòng nghỉ số 723, tầng 7, khách sạn Mường Thanh Mộc Châu của Đ và N. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong 17 người có tên nêu trên đi đến phòng Vip 1, tầng 2 của khách sạn Mường Thanh Mộc Châu hát Karaoke. Quá trình hát Karaoke thì Tạ Tiến Đ cời trần cùng Quản Đại Đ ra ngồi ở chiếc

ghế kê ở hành lang tầng 2 khu Karaoke hút thuốc lá. Tại đây Tạ Tiến Đ và Quản Đại Đ gặp anh Mai Văn T (Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tiểu khu 68, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu) cũng đang ngồi trên ghế. Do nhìn thấy trên người Tạ Tiến Đ có nhiều hình xăm nên anh T nói “*Bộ đội già hay bộ đội trẻ đấy, có làm tí không*” (ý anh T bảo Đạt là dân đầu gấu thì có đánh nhau không). Do thấy anh T đã say nên Tạ Tiến Đ và Quản Đại Đ không nói gì mà đi vào phòng hát Vip 1 tiếp tục hát Karaoke.

Đến 00 giờ 05 phút ngày 24/5/2019, nhóm của Nguyễn Trung H không hát nữa mà ra thang máy đi về phòng nghỉ tại tầng 7 khách sạn. Khi thấy nhóm của Nguyễn Trung H đi qua anh Mai Văn T nhìn thấy Nguyễn Trung H và Tạ Tiến Đ cởi trần, trên người có nhiều hình xăm nên nói “*Mấy thằng xăm trổ, hổ báo, cáo trôn, là bộ đội già hay bộ đội trẻ, có muốn làm tí không*” (ý anh T bảo Đạt là dân đầu gấu thì có đánh nhau không). Nhóm của Nguyễn Trung H và anh Mai Văn T xảy ra cãi nhau. Thấy vậy Nguyễn Duy Đ nói “*Lên lấy dao xuống đây*”, nghe thấy Đức nói vậy Đặng Xuân N lên phòng số 723 lấy 02 con dao mà Đức và Nghĩa đã mua tại khu vực thác Dải Yếm, trong lúc đi xuống thì Nghĩa nhìn thấy Nguyễn Minh Đ đang nằm nghỉ ở ghế ngoài hành lang tầng 7 nên đã gọi Đức dậy và bảo Đức cùng đi xuống dưới vì ở dưới có va chạm. Sau đó Nghĩa cầm 02 con dao cùng Đức đi xuống nơi xảy ra mâu thuẫn tại khu Karaoke tầng 2.

Trong lúc Nghĩa đi lấy dao, do được nhân viên lễ tân của khách sạn Mường Thanh can ngăn nên nhóm của Nguyễn Trung H đi thang máy lên phòng nghỉ. Còn lại Nguyễn Trung H và anh Chu Đình G đứng nói chuyện, thì có một nam thanh niên đi đến nói với Nguyễn Trung H là có người gọi bảo Hiếu xuống dưới tầng 1 nói chuyện. Nguyễn Trung H và anh Chu Đình G đi theo cầu thang xuống dưới tầng 1 thì gặp Đặng Đắc Đ đang đi lên. Khi đi đến sảnh chính thì anh Chu Đình G gặp người quen nên dừng lại nói chuyện. Nguyễn Trung H và Đặng Đắc Đ đi ra hành lang khu vực xông hơi, massage thuộc tầng 1 khách sạn Mường Thanh Mộc Châu thì thấy anh Mai Văn T đang đứng sau cánh cửa nổi sảnh chính với hành lang. Nguyễn Trung H và Đặng Đắc Đ đi ra gặp anh Mai Văn T, lúc này bạn của anh T là anh Đặng Văn Tuấn đóng chốt cửa lại. Sau đó giữa Nguyễn Trung H, Đặng Đắc Đ với anh Mai Văn T và em họ của anh T là anh Nguyễn Đăng T xảy ra cãi chửi, xô đẩy, thách thức nhau. Quá trình xô đẩy anh Mai Văn T lấy từ trong túi quần ra 01 miếng kim loại màu vàng, mỏng, dẹt, trên miếng kim loại gắn hình con rồng và có 04 lỗ hình tròn, miếng kim loại được móc vào chùm chìa khóa xe máy và đeo vào bàn tay phải. Trong quá trình xô đẩy tay trái của Đặng Đắc Đ va vào miếng kim loại đeo ở tay phải của anh T khiến gò tay trái của Đạt chảy máu, thấy tay chảy máu Đ hô lên “*Mày chém tao à*”. Sau đó, Đặng Đắc Đ cởi thắt lưng da đeo ở thắt lưng ra quần ở tay, rồi hai bên tiếp tục cãi chửi, xô đẩy, thách thức nhau.

Lúc này Đặng Xuân N cầm 02 con dao nhọn xuống tầng 2 nơi lúc trước

xảy ra mâu thuẫn thì gặp cả nhóm đang tìm Nguyễn Trung H. Nghĩa đưa cho Nguyễn Duy Đ một con dao, còn Nghĩa cầm một con dao. Trong khi tìm Hiếu, thì cả nhóm nghe thấy tiếng cãi chửi nhau dưới tầng 1 nên cả nhóm chạy theo cầu thang bộ xuống tầng 1, khi đi đến khu vực cánh cửa nối với khu vực hành lang xông hơi, massage thì thấy cửa bị chốt phía trong nên một số người dùng chân đạp vào cửa. Một lúc sau cửa mở, những người còn lại trong nhóm của Hiếu xông vào thấy Đặng Đắc Đ giơ tay trái bị chảy máu lên và nói bị chém. Cả nhóm liền chạy đến vị trí của anh T và anh Trung; trong đó Hiếu là người chạy đầu tiên, đến vị trí anh Trung đứng, Hiếu dùng tay phải đấm một phát vào má bên trái của anh Trung. Anh T và anh Trung thấy đông người nên bỏ chạy về hướng cửa ra phía sau khách sạn Mường Thanh. Anh Trung chạy ra ngoài và trốn vào khu vực để xe nên không bị đánh. Anh Mai Văn T chạy vào khu vực kê bàn ghế nghỉ chờ xông hơi, massage thì bị nhóm Nguyễn Trung Hđuổi kịp, các đối tượng có hành vi gây thương tích cho anh Mai Văn T cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: 09 đối tượng Nguyễn Trung H, Nguyễn Thế D, Đặng Đắc Đ, Vũ Hồng Đ, Quân Đại Đ, Lê Lâm T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Minh Đ, Tạ Tiến Đ đã có hành vi đánh gây thương tích cho anh Mai Văn T, cụ thể như sau:

- Nguyễn Trung H: Dùng tay phải đấm một phát vào mặt làm anh T ngã ngửa lên mặt bàn khu nghỉ chờ xông hơi, massage; Tiếp đến H cầm chai nước bằng nhựa trên bàn (chai vẫn còn nước bên trong) ném vào mặt anh T; Sau đó H cầm chiếc gạt tàn thuốc lá bằng sứ ném trúng vào đầu bên trái của anh T.

- Nguyễn Thế D: Dùng chân đi giày thể thao đá liên tiếp 03 phát vào vùng mặt của anh T; Tiếp đến D đạp 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào vùng mặt của anh T; Sau đó D tiếp tục đá thêm 01 phát vào vùng lưng của anh T.

- Đặng Đắc Đ: Cầm 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng sứ ném vào vùng đầu bên trái của anh T. Tiếp đến Đ cầm 01 chiếc cốc bằng thủy tinh ném vào người anh T.

- Vũ Hồng Đ: Cầm 01 chiếc cốc thủy tinh trên mặt bàn, ném theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vùng cổ của anh T; Tiếp đến Đ dùng chân phải đạp 01 phát vào vùng lưng của anh T.

- Quân Đại Đ: Chạy từ phía sau lên dùng chân phải đạp 01 phát vào vùng mông khiến anh T ngã từ trên bàn xuống nền; sau đó dùng chân đạp thêm 02 phát nữa vào chân, đùi của anh T.

- Lê Lâm T: Đứng lên bàn dùng chân phải đi dép tông đạp trượt vào người anh T (do anh T bị Quân Đại Đ đạp ngã từ trên bàn xuống nền); Tiếp đến Lê Lâm T đứng xuống dưới nền dùng chân đá vào mông anh T; rồi dùng tay trái giữ, tay phải đấm liên tiếp 06 phát vào đầu và lưng anh T.

- Nguyễn Trọng H: Dùng chân phải đá một phát vào vùng đầu của anh T, nhưng do anh T đang dùng tay ôm đầu nên đá trúng tay của anh T.

- Nguyễn Minh Đ: Dùng chân phải đá phát thứ nhất vào vùng hông của anh T; đạp phát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng hông bên trái; T đến Đ đi vòng ra phía sau anh T đá phát thứ ba vào vùng lưng của anh T.

- Tạ Tiến Đ: Khi anh T đang bị các đối tượng khác đánh ngã, nằm dưới nền nhà thì Đ dùng chân phải đá hai phát vào vai trái của anh T.

Trong giai đoạn này, Nguyễn Duy Đ cầm dao nhọn giơ lên cao và lao đến vị trí anh T thì bị anh Đặng Văn T giữ, giằng co con dao với Nguyễn Duy Đ nên Đức không vào đánh anh T được. Đặng Xuân N cầm 01 con dao định vào chỗ anh T nhưng do đông người nên N không vào đánh anh T được.

Khi thấy các đối tượng đánh anh T, anh Chu Đình G đã vào can ngăn không cho các đối tượng tiếp tục đánh anh T (anh T lúc này đang bị thương chảy nhiều máu nằm bất động dưới nền phòng). Sau đó các đối tượng tản ra, Đặng Đắc Đ chạy ra phía cửa sau khách sạn để truy đuổi tìm anh Nguyễn Đăng T. Nguyễn Trung H nói “*Còn thằng áo đen nữa*”, đồng thời chỉ tay về hướng cửa phía sau khách sạn Mường Thanh. Thấy H nói như vậy, nên Đặng Xuân N cầm con dao nhọn cùng cả nhóm đuổi theo ra cửa phía sau khách sạn để tìm đánh anh Trung, nhưng không tìm thấy nên cả nhóm quay lại vị trí anh T đang nằm dưới nền phòng. Sợ các đối tượng tiếp tục đánh anh T nên anh Chu Đình G tiếp tục can và đẩy các đối tượng ra. Anh Phạm Anh C thấy Nguyễn Duy Đ giằng co dao với anh T, nên C bảo với Đ và N đưa dao cho C cầm, sau đó anh C mang dao lên phòng số 717 của C để cạnh chiếc tivi.

Giai đoạn 2: 04 đối tượng Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Trung H, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ đã có hành vi đánh gây thương tích cho anh Mai Văn T, cụ thể như sau:

- Nguyễn Duy Đ: Sau khi bị Phạm Anh C lấy dao thì Nguyễn Duy Đ đi đến chỗ anh T nằm dưới nền phòng, rồi dùng chân trái đá một phát vào lưng anh T, thấy vậy anh Chu Đình G liền đẩy Đức ra. Nguyễn Duy Đ tiếp tục dùng tay kéo chiếc ghế sofa ra cho rộng, rồi lại lao vào dùng chân phải đạp liên tiếp 02 phát vào sườn trái và đá thêm một phát vào mặt của anh T.

- Nguyễn Trung H: Dùng chân phải đá và đạp 02 phát vào mặt của anh T.

- Lê Lâm T: Dùng chân phải đạp 01 phát vào đùi phải và đá liên tiếp 02 phát vào lưng anh T.

- Tạ Tiến Đ: Dùng chân phải đạp một phát vào mặt của anh T.

Sau đó anh Chu Đình G can ngăn không cho các đối tượng đánh anh T nữa. Thấy anh T bị thương nặng chảy nhiều máu nằm im dưới nền phòng anh Chu Đình G bảo các đối tượng gọi xe taxi và cùng bế anh T ra xe taxi và bảo lái xe đưa anh T đến Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên cấp cứu. Do thương tích nặng nên anh Mai Văn T được chuyển xuống Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức – Hà Nội cấp cứu và điều trị từ ngày 24/5/2019 đến ngày 23/6/2019 thì được xuất viện.

Do lo sợ bị cơ quan Công an xử lý nên cả nhóm trả phòng, thu dọn hành lý

đề về Hà Nội. Khi cả nhóm đang chuẩn bị lên xe ô tô thì Công an huyện Mộc Châu nhận được tin báo và đến yêu cầu về trụ sở làm việc. Riêng Vũ Hồng Đ và Nguyễn Duy Đ đã bỏ về Hà Nội trước, tuy nhiên sau đó Vũ Hồng Đ đã đến Công an huyện Mộc Châu làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, còn Nguyễn Duy Đ bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Duy Đ. Ngày 15/7/2019, Nguyễn Duy Đ đã đến Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đầu thú.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/05/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với VKSND huyện Mộc Châu khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là: khu vực phòng chờ Massage tầng 1 khách sạn Mường Thanh Mộc Châu thuộc địa phận tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 03 mảnh vỡ của chiếc gạt tàn thuốc lá bằng sứ màu trắng, trong đó: Mảnh thứ nhất có kích thước 9,7cm x 5,2cm; Mảnh thứ hai có kích thước: 6,8cm x 3,5cm; Mảnh thứ ba có kích thước: 8,2cm x 4,5cm; trên các mảnh sứ có bám dính chất màu nâu nghi là máu đã khô. 02 chai nước nhãn mác DASANI, dung tích 350 ml. 03 đáy cốc thủy tinh màu trắng đã bị vỡ đều có đường kính 6cm. 06 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình thù. 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải có lô gô ARSENAL, 01 chiếc đĩa bằng nhựa màu trắng có đường kính 14,3cm, trên đĩa có chữ ĐA-46.

Ngày 29/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % (phần trăm) tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Mai Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2958/C09 ngày 30/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Mai Văn T do thương tích gây nên là 13% (Mười ba phần trăm). Do anh Mai Văn T đang trong quá trình điều trị, chưa đánh giá được thương tích, di chứng của các tổn thương do chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín và diện xây sát da vùng trán – đỉnh. Khi anh T điều trị ổn định sẽ giám định bổ sung.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 139/TT ngày 23/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, số lượng nhiều, kích thước trung bình và nhỏ (xếp 8%); Vỡ xương trán đỉnh trái (xếp 8%); Khuyết xương sọ vùng trán đỉnh trái (xếp 16%);

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28,9% (làm tròn số: 29%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 29% (Hai chín phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đầu do tác động của vật tày cứng có cạnh gây ra”.

Tại bản kết luận giám định về ADN số 166/19/TC - ADN ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận ADN thu từ vết màu nâu đỏ trên mảnh vỡ bằng sứ của chiếc gạt tàn thuốc lá gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Mai Văn T.

- Do có hành vi nêu trên, tại bản án số 176/2018/HS-ST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/7/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đắc Đ phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Đặng Đắc Đ 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lê Lâm T phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Lê Lâm T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Tiến Đ phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Tạ Tiến Đ 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng Đ (Tên gọi khác: Điệp buồn) phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Đ (Tên gọi khác: Đ buồn) 04 (Bốn) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội Cố ý

gây thương tích, Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Quản Đại Đ phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Quản Đại Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2019.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân N phạm tội Cố ý gây thương tích, Xử phạt bị cáo Đặng Xuân N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2019 các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Đặng Đắc Đ, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/10/2019 bị cáo Đặng Xuân N kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 15/10/2019 bị cáo Vũ Hồng Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H trình bày mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi các bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 176/2018/HS-ST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ và cho các bị cáo Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ, Đặng Xuân N được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Đặng Đắc Đ, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ, Đặng Xuân N có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, hình ảnh trích xuất từ camera, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận ngày 24/5/2019, Nguyễn Trung H, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Nguyễn Thế D, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Đặng Đắc Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ, Nguyễn Duy Đ, Đặng Xuân N đã sử dụng gạt tàn thuốc lá bằng sứ, 02 chiếc cốc thủy tinh là những hung khí nguy hiểm để ném và dùng tay chân đâm đá vào các vị trí trên cơ thể của anh Mai Văn T, gây ra thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh T 29%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ, Đặng Xuân N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ 05 năm tù; Vũ Hồng Đ 04 năm 06 tháng tù; Đặng Đắc Đ 04 năm 03 tháng tù; Nguyễn Thế D, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ 04 năm tù; Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H 03 năm 06 tháng tù; Đặng Xuân N 02 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Ngoài ra, việc phân hóa tính chất mức độ hành vi phạm tội của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Đắc Đ, Vũ Hồng Đ là chưa chính xác, hai bị cáo chỉ thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Mai Văn Tở giai đoạn 1 còn các bị cáo Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ tham gia cả hai giai đoạn và còn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nhưng khi lượng hình, cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của Vũ Hồng Đ, Đặng Đắc Đ nguy hiểm, cao hơn hành vi phạm tội của bị cáo Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ dẫn đến quyết định hình phạt chưa phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt và xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Thế D, Đặng Đắc Đ, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H còn tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát do một phần lỗi của người bị hại. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ.

Đối với các bị cáo Đặng Đắc Đ, Vũ Hồng Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H chỉ tham gia thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Mai Văn Tở giai đoạn 1, còn bị cáo Đặng Xuân N không trực tiếp đánh anh Mai Văn T mà chỉ có hành vi kích động, hỗ trợ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội đều là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; việc cách ly các bị cáo Đặng Đắc Đ, Vũ Hồng Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H và Đặng Xuân N ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm và thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Đặng Đắc Đ, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ, Đặng Xuân N; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[4] Đối với các bị cáo Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản Đại Đ, Nguyễn Trọng H: Xét thấy các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, cần áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Trung H, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Thế D, Lê Lâm T, Tạ Tiến Đ, Đặng Đắc Đ, Nguyễn Minh Đ, Quản

Đại Đ, Nguyễn Trọng H, Vũ Hồng Đ (Đ buồn), Đặng Xuân N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2018/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La như sau:

[1.1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

[1.2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

[1.3] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 34 (ba mươi bốn) tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

[1.4] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Lâm T 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

[1.5] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Tiến Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

[1.6] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Đắc Đ 32 (ba mươi hai) tháng về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Đặng Đắc Đ ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Đặng Đắc Đ cho Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội và gia đình theo dõi, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[1.7] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Hồng Đ (Tên gọi khác: Đ buồn) 32 (ba mươi hai) tháng về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, quận A, thành

phố Hà Nội và gia đình theo dõi, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[1.8] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Minh Đ ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hưng, quận A, thành phố Hà Nội và gia đình theo dõi, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[1.9] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quản Đại Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Quản Đại Đ ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Quản Đại Đ cho Ủy ban nhân dân phường V, quận A, thành phố Hà Nội và gia đình theo dõi, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[1.10] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Trọng H ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và gia đình theo dõi, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[1.11] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Xuân N cho Ủy ban nhân dân phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và gia đình theo dõi, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2019)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mộc Châu;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mộc Châu;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- UBND phường H, quận K, Hà Nội;
- UBND phường T, quận A, Hà Nội;
- UBND phường V, quận A, Hà Nội;
- UBND phường K, quận B, Hà Nội;
- UBND phường T, Nam C, Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Minh